

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ -ST
Ngày: 17/3/2017
Về việc: Tranh chấp HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Văn Thuận** và Ông **Trần Văn Hiểu**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Chu Thị Linh** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Sớm** - Kiểm sát viên. Ngày 17 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2016/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2017/QĐST- HNGĐ ngày 09/3/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Thu H**, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh **Nguyễn A**, sinh năm 1993; Điều HKTT và địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Có mặt chị H, anh Nguyễn A vắng mặt)

NHÂN THẤY

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/11/2016 cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn A kết hôn với nhau ngày 27/3/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một tuần thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có thai trước khi kết hôn hai tháng anh Nguyễn A đã có biểu hiện nói dối chị H là đi làm ăn xa ở Hà Nội nhưng thực chất chị được biết là làm tiếp tân ở Thái Bình và mỗi khi anh A đi đâu và làm gì thì không cho chị được biết và hơn nữa đến khi chị H sinh con nhưng anh A không có trách Nệm và nghĩa vụ gì với mẹ con chị và thường xuyên bỏ nhà đi đánh điện tử qua đêm không về. Do đó chị không chịu nổi và bế con về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng sống ly thân từ 12/2015 đến nay. Vì vậy,

chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn A, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn A. Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/9/2015. Quan điểm của chị xin nuôi con Nguyễn Khánh N và yêu cầu anh Nguyễn A cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo Bà Ngô Thị L là mẹ đẻ anh Nguyễn A thì mâu thuẫn vợ chồng theo bà được biết là do cháu H và cháu A sống với nhau không có tình cảm nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị H xin ly hôn anh Nguyễn A thì quan điểm của bà hoàn toàn đồng cho cháu H và cháu A được ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn A cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh Nguyễn A yêu cầu anh Nguyễn A cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh Nguyễn A về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh Nguyễn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Nguyễn A cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh Nguyễn A có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn A đang sinh sống gửi Tòa án. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn A cố tình không đến Tòa án. Anh Nguyễn A là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn A.

Về nội dung: Anh Nguyễn A và chị Mai Thị Thu H kết hôn với nhau có đăng ký ngày 27/3/2015 tại UBND xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh Nguyễn A và chị Mai Thị Thu H không có sự thông cảm và chia sẻ với nhau. Các bên đều bất đồng về suy nghĩ cũng

nếu lối sống, hành động đều trái ngược nhau cũng như từ suy nghĩ trong tư tưởng và trong việc làm và hành động, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 12/2015 đến nay. Anh Nguyễn A không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh Nguyễn A bỏ mặc, không quan tâm đến chị H thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn A, kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Nguyễn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Mai Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn A.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/9/2015. Quan điểm của chị xin nuôi con Nguyễn Khánh N và yêu cầu anh Nguyễn A cấp dưỡng nuôi con chung theo luật, xét thấy cháu Nguyễn Khánh N đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần xử giao con Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/9/2015 cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn A góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 800.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung chị H khai: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn A không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Mai Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thu H và anh Nguyễn A có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn A.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Thu H và anh Nguyễn A có một con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 22/9/2015. Xử giao con Nguyễn Khánh N, sinh ngày

22/9/2015 cho chị Mai Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Khánh N 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) /tháng, kể từ tháng 3 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H, anh Nguyễn A có quyền thăm nom con chung. Chị H và anh Nguyễn A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị Mai Thị Thu H và anh Nguyễn A có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí: Chị Mai Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. chị H đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008166 ngày 07 tháng 12 năm 2016 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng 200.000 đồng sang tiền án phí. Anh Nguyễn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh Nguyễn A. Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2017), anh Nguyễn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải
- Các đương sự
- UBND xã T
- PKT Giám đốc.
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh